TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: **03**/2018/DS-ST
Ngày: 25/01/2018
V/v tranh chấp *"Hợp đồng dịch vụ"*;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đình Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Tây**
Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Đào Minh Tuấn** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa*** *tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2017/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"Hợp đồng dịch vụ*"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2018; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thanh T** *(Hồ Thanh X)*, sinh năm 1979
Địa chỉ: 297 Đường T, Phường P, thành phố N, Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Dương Minh T**, sinh năm 1983
Địa chỉ: 17 đường C, Phường V, thành phố N, Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bà Hồ Thanh T trình bày: Vào ngày 05/06/2014 tôi đã được ông Dương Minh T mời làm người đại diện theo ủy quyền cho ông Dương Minh T để tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án dân sự *"Đòi nhà và đất cho ở nhờ"* giữa: ông Dương Minh T và ông Lê N *(Theo giấy ủy quyền số 5633, quyển số 01, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/06/2014 của Văn phòng Công chứng Trung Tâm tỉnh Khánh Hòa)*. Trong quá trình thực hiện việc ủy quyền bản thân tôi đã tích cực tiến hành các nội dung theo sự thỏa thuận trong giấy ủy quyền mà tôi đã tham gia ký kết với ông Dương Minh T. Tôi đã thay mặt ông Dương Minh T tiến hành các bước tố tụng tại các cơ quan pháp luật cũng như việc gặp gỡ ông Lê N để bàn bạc giải quyết các nội dung liên quan đến việc tranh chấp của các bên.

Nhưng đến khoảng tháng 07/2016 tôi đã nhận được thông tin vụ án nêu trên đã được đình chỉ. Sau đó, tôi đến gặp ông Dương Minh T để thỏa thuận chi phí thù lao theo ủy quyền mà giữa các bên đã ký kết nhưng ông Dương Minh T không hợp tác mà còn thách đố với tôi. Vào khoảng tháng 02/2017 ông Dương

Minh T có tự tay viết cho tôi một giấy thỏa thuận trả tiền chi phí thù lao cho tôi theo như nội dung cam kết thì ông Dương Minh T trả cho tôi 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* và thanh toán theo ba đợt tính từ tháng 02/2017 nhưng cho đến nay tôi chưa nhận được bất cứ số tiền nào từ ông Dương Minh T và ông Dương Minh T đã vi phạm nội dung trong giấy thỏa thuận đã viết cho tôi.

Do vậy, nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang buộc ông Dương Minh T phải trả cho tôi số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* chi phí thù lao như đã thỏa thuận với tôi, trả một lần và tôi không yêu cầu tính lãi suất đối với ông Dương Minh T.

* *Bị đơn ông Dương Minh T:* Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Dương Minh T nhưng ông Dương Minh T vẫn cố tình vắng mặt nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông Dương Minh T.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*: Đề nghị Hội đồng xét xử xác định và thay đổi quan hệ tranh chấp của vụ án từ tranh chấp *"Hợp đồng dịch vụ"* thành tranh chấp *"Hợp đồng ủy quyền"*. Căn cứ vào các Điều 581, 585 và 586 của Bộ luật dân sự năm 2005; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thanh T hư; buộc ông Dương Minh T phải thanh toán một lần cho bà Hồ Thanh T tổng số tiền là 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* và quyết định án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn, ông Dương Minh T nhưng bị đơn, ông Dương Minh T không đến Tòa án. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn, ông Dương Minh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thanh T về việc xem xét tư cách tham gia tố tụng của ông Lê N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết của nguyên đơn bà Hồ Thanh T đối với bị đơn ông Dương Minh T thì không có liên quan gì đến ông Lê N nên việc nguyên đơn bà Hồ Thanh T yêu cầu Tòa án đưa ông Lê N vào là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không có cở sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo giấy ủy quyền số 5633, quyển số 01, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/06/2014 của Văn phòng Công chứng Trung

Tâm tỉnh Khánh Hòa thì ông Dương Minh T có ủy quyền cho bà Hồ Thanh T tham gia tố tụng trong vụ án *"Đòi nhà và đất cho ở nhờ"* và việc ủy quyền này không có thù lao; vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 592/2016/QĐST-DS ngày 11/07/2016. Hội đồng xét xử xét thấy việc ủy quyền giữa ông Dương Minh T và bà Hồ Thanh T đã chấm dứt khi có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa nhưng đến khoảng tháng 02/2017 ông Dương Minh T có lập cho bà Hồ Thanh T một giấy thỏa thuận về việc trả tiền thù lao dịch vụ nên việc xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp *"Hợp đồng dịch vụ"* là có cơ sở và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

[2] *Về nội dung vụ án*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa có cơ sở để kết luận rằng: Việc viết giấy thỏa thuận chi phí thù lao giữa bà Hồ Thanh T và ông Dương Minh T với số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* được thực hiện một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Giữa các bên có viết giấy thỏa thuận nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do đó, các bên cần phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Dương Minh T đã vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận của các bên. Do đó việc bà Hồ Thanh T yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Minh T phải phải thanh toán một lần cho bà Hồ Thanh T số tiền chi phí thù lao là 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* và không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí*:

- Số tiền án phí mà ông Dương Minh T phải nộp (200.000.000đ x 5%) = 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*;

- Hoàn lại cho bà Hồ Thanh T 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0007459 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 385, Điều 513, Điều 514, Điều 515, Điều 518 và Điều 519 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thanh T hư.

Buộc ông Dương Minh T phải thanh toán một lần cho bà Hồ Thanh T tổng số tiền là 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* *Về án phí*:

- Số tiền án phí mà ông Dương Minh T phải nộp 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm;

- Hoàn lại cho bà Hồ Thanh T 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0007459 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang;

* *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bà Hồ Thanh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, ông Dương Minh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Đình Thanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: + Án văn;
  + Hồ sơ vụ án.